Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 5**

**§4. ĐƯỜNG TRUNG BÌNHCỦA TAM GIÁC**

**I/ MỤC TIÊU**:

**1.-Kiến thức:** Học sinh nắm vững định nghĩa và các định lí về đường trung bình của tam giác.

**2- Kĩ năng:** HS biết vẽ đường trung bình của tam giác, vận dụng các định lí để tính độ dài các đoạn thẳng; chứng minh hai đoạn thẳng bằng nhau, hai đoạn thẳng song song.

**3- Thái độ:** HS thấy được ứng dụng thực tế của đường trung bình trong tam giác.

**4. Năng lực:**

- **Năng lực chung**: đọc hiểu, tự học, quan sát, hợp tác, làm việc nhóm, xử lý thông tin, vận dụng kiến thức, báo cáo.

- **Năng lực chuyên biệt**: Vẽ hình, tính toán.

**II/ CHUẨN BỊ :- *GV*** : Các bảng phụ (ghi đề kiểm tra, vẽ sẳn hình 33…), thước thẳng, êke, thước đo góc.

- ***HS***: Ôn kiến thức về hình thang, hình thang cân, giấy làm bài kiểm tra; thước đo góc.

**III/ TIẾN TRÌNH TIẾT DẠY:**

**1.Ổn định tổ chức: 1’**

SS: HS nghỉ:

**2.Kiểm tra bài cũ: (kết hợp trong bài)**

**3. Bài mới: 44’**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (4’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG** |
| *GV đưa ra đề bài trên bảng phụ* :  Các câu sau đây câu nào đúng? Câu nào sai? Hãy giải thích rõ hoặc chứng minh cho điều kết luận của mình.  1/Hình thang có hai góc kề một đáy bằng nhau là hình thang cân.  2/Tứ giác có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân.  3/Tứ giác có hai góc kề một cạnh bù nhau và có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân.  4/Tứ giác có hai góc kề một cạnh bằng nhau là hình thang cân.  5/Tứ giác có hai góc kề một cạnh bù nhau và có hai góc đối bù nhau là hình thang cân. | - HS lên bảng trả lời (có thể vẽ hình để giải thích hoặc chứng minh cho kết luận của mình)…  - HS còn lại chép và làm vào vở bài tập | Đáp án:   1. Đúng (theo định nghĩa) 2. Sai (vẽ hình minh hoạ) 3. Đúng (giải thích) 4. Sai (giải thích + vẽ hình …) 5. Đúng (giải thích) |
|  | |

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (27’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu Định lí 1 (17’)** | | |
| - Cho HS thực hiện ?1  - Quan sát và nêu dự đoán …?  - Nói và ghi bảng định lí.  - Cminh định lí như thế nào?  - Vẽ EF//AB.  - Hình thang BDEF có BD//EF =>?  - Mà AD=BD nên ?  - Xét △ADE và △AFC ta có điều gì ?  - △ADE và △AFC như thế nào?  - Từ đó suy ra điều gì ? | - HS thực hiện ?1 (cá thể):  - Nêu nhận xét về vị trí điểm E  - HS ghi bài và lặp lại  - HS suy nghĩ  - EF=BD  - EF=AD  -; AD=EF  - △ADE = △AFC (g-c-g)  - AE = EC | ***1. Định lí 1:* (sgk)**    Chứng minh (xem sgk) |
| -Vị trí điểm D và E trên hình vẽ?  - Ta nói rằng đoạn thẳng DE là đường trung bình của tam giác ABC. Vậy em nào có thể định nghĩa đường trung bình của tam giác ?  - Trong một Δ có mấy đtrbình? | - HS nêu nhận xét: D và E là trung điểm của AB và AC  - HS phát biểu định nghĩa đường trung bình của tam giác  - HS khác nhắc lại. Ghi bài vào vở  - Có 3 đtrbình trong một Δ | *\* Định nghĩa*: (Sgk)  DE là đường trung bình của ΔABC |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu Định lí 2 (10’)** | | |
| - Yêu cầu HS thực hiện ?2  - Gọi vài HS cho biết kết quả  - Từ kết quả trên ta có thể kết luận gì về đường trung bình của tam giác?  - Cho HS vẽ hình, ghi GT-KL  - Muốn chứng minh DE//BC ta phải làm gì?  - Hãy thử vẽ thêm đường kẻ phụ để chứng minh định lí  - GV chốt lại bằng việc đưa ra bảng phụ bài chứng minh cho HS | - Thực hiện ?2  - Nêu kết quả kiểm tra:  DE = ½ BC  - HS phát biểu: đường trung bình của tam giác …  - Vẽ hình, ghi GT-KL  - HS suy nghĩ  - HS kẻ thêm đường phụ như gợi ý thảo luận theo nhóm nhỏ 2 người cùng bàn rồi trả lời (nêu hướng chứng minh tại chỗ) | ***2. Định lí 2*** : (sgk)  A  D E F  B C  Gt △ABC ;AD=DB;AE = EC  Kl DE//BC; DE = ½ BC  Chứng minh : (xem sgk) |

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (7’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG** |
| - Cho HS tính độ dài BC trên hình 33 với yêu cầu:  - Để tính được khoảng cách giữa hai điểm B và C người ta phải làm như thế nào?  - GV chốt lại cách làm (như cột nội dung) cho HS nắm  - Yêu cầu HS chia nhóm hoạt động  - Thời gian làm bài 3’  - GV quan sát nhắc nhở HS không tập trung  - GV nhận xét hoàn chỉnh bài | - HS thực hiện ? 3 theo yêu cầu của GV:  - Quan sát hình vẽ, áp dụng kiến thức vừa học, phát biểu cách thực hiện  - DE là đường trung bình của △ABC  => BC = 2DE  - HS1 phát biểu: …  - HS2 phát biểu: …  - HS chia làm 4 nhóm làm bài  - Sau đó đại diện nhóm trình bày  - Ta có  =500  =>IK//BC  mà KA=KC (gt)  =>IK là đường trung bình  nên IA=IB=10cm | ?3    DE= 50 cm  Từ DE = ½ BC (định lý 2)   * + BC = 2DE=2.50=100   *Bài 20 trang 79 Sgk* |

**D.E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TÌM TÒI MỞ RỘNG (4’)**

Tìm thêm 1 số ứng dụng trong thực tế về đường trung bình của tam giác.

**4/HƯỚNG DẪN BÀI TẬP VỀ NHÀ (2’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG** |
| - Thuộc định nghĩa, định lí 1, 2. Xem lại cách cm định lí 1,2 Sgk  - *Bài tập 21 trang 79 Sgk*  **!** Tương tự bài 20  - *Bài tập 28 trang 80 Sgk* | - HS nghe dặn và ghi chú vào vở  - Sử dụng định lý 1,2 | *-* ***Bài tập 21 trang 79 Sgk***  *-* ***Bài tập 28 trang 80 Sgk*** |

***Rút kinh nghiệm:***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................